

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
1	Câu hỏi: Phân biệt chất và lượng. Cho ví dụ. Vận dụng: Kết quả giữa HKI vừa rồi, bạn Hoàng Gia – học sinh lớp 10A đã cố gắng học tập nên từ một học sinh trung bình của năm học cũ, bạn đã đạt học lực khá ở giữa HKI năm nay. a. Dựa vào quy luật lượng chất, em hãy xác định Lượng, Chất, Độ và Điểm nút trong quá trình tích lũy kiến thức của bạn Hoàng Gia trong nửa HKI năm nay. b. Để có kết quả học tập tốt nhất trong kì thi HKI, vận dụng quy luật lượng chất, em hãy đưa ra phương pháp học tập cho bản thân.	4,0
	Trả lời: - Khái niệm chất dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có sự vật và hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật và hiện tượng đó, phân biệt nó với các sự vật và hiện tượng khác. - Ví dụ: - Thuộc tính của đường là ngọt - Thuộc tính của muối là mặn - Lượng dùng để chỉ thuộc tính vốn có sự vật, hiện tượng, biểu thị về trình độ phát triển (Cao, thấp), quy mô (lớn, nhỏ), tốc độ vận động (nhanh, chậm), số lượng (ít, nhiều)....của sự vật, hiện tượng. - Ví dụ: - Tòa nhà có 81 tầng, cao 461,2m - Diện tích tòa nhà: 8000m².	2.0
	a. - Lượng: thời gian học tập, lượng kiến thức; - Chất: học lực TB, học lực K; - Điểm nút: kỳ thi giữa HKI; - Độ: từ đầu năm học đến trước kỳ thi giữa HK1.	1.0
	b. Đưa ra các giải pháp học tập tích lũy kiến thức cụ thể; có mục tiêu, phương pháp thực hiện và thời gian.	1.0
2	Câu hỏi: - Phân biệt phủ định biện chứng và phủ định siêu hình. Cho ví dụ. - Phân loại phủ định biện chứng và phủ định siêu hình của các sự vật, hiện tượng.	4.0
	Trả lời: Phủ định biện chứng: Diễn ra do sự phát triển của bản thân sự vật và hiện tượng, có kế thừa những yếu tố tích cực của sự vật và hiện tượng cũ để phát triển sự vật và hiện tượng mới. + Ví dụ : xã hội xã hội chủ nghĩa (CNXH) phủ định xã hội tư bản chủ nghĩa ; cây mạ (lúa non) phủ định hạt thóc giống ; con gà con phủ định quả trứng.	2.0

	Phủ định siêu hình: Diễn ra do sự can thiệp, sự tác động từ bên ngoài, cản trở hoặc xóa bỏ sự tồn tại và phát triển tự nhiên của sự vật. + Ví dụ : Gió bão làm đổ cây cối, động đất làm sập nhà, nghiền nát một cái hạt, giết chết một con vật, đốt rừng làm nương rẫy.	
	Phân loại phủ định biện chứng và phủ định siêu hình của các sự vật, hiện tượng. ĐỀ 1 - Phủ định biện chứng: 1, 2, 5, 6, 7, 8 - Phủ định siêu hình: 3, 4 ĐỀ 2 - Phủ định biện chứng: 1, 2, 3, 4, 7, 8 - Phủ định siêu hình: 5, 6	Mỗi ý đúng 0.25
3 Đề 1	Câu hỏi: - Trình bày khái niệm nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính. Cho ví dụ. - Nêu các giai đoạn nhận thức trong quá trình tìm ra định luật vạn vật hấp dẫn của Issac Newton.	2.0
	Trả lời: • Nhận thức cảm tính (Trực quan sinh động) - Được tạo nên do sự tiếp xúc trực tiếp của các cơ quan cảm giác với sự vật, hiện tượng. - Đem lại những hiểu biết về các đặc điểm bên ngoài của sự vật, hiện tượng. • Nhận thức lí tính (Tư duy trừu tượng) - Là giai đoạn nhận thức tiếp theo. - Dựa trên những tài liệu (tri thức) của nhận thức cảm tính. - Nhờ các thao tác của tư duy phân tích, so sánh, tổng hợp. - Tìm ra được quy luật, bản chất của sự vật, hiện tượng. HS cho ví dụ.	1.0
	<i>Nêu các giai đoạn nhận thức trong quá trình tìm ra định luật vạn vật hấp dẫn của Issac Newton.</i> - Giai đoạn nhận thức cảm tính: Một vật gì đó rớt trúng đầu → đau/ giập mình → nhìn thấy quả táo. - Giai đoạn nhận thức lí tính: Phân tích, nghiên cứu, tổng hợp...đưa ra định luật vạn vật hấp dẫn.	1.0
3 Đề 2	Câu hỏi: Vì sao nói con người là chủ thể của lịch sử?	2.0
	Trả lời: Nói con người là chủ thể của lịch sử vì: - Con người tự sáng tạo ra lịch sử của mình: Lịch sử loài người hình thành khi con người biết chế tạo ra công cụ lao động, từ đó không còn lệ thuộc vào tự nhiên, tách mình ra khỏi thế giới loài vật, chuyển sang thế giới loài người và lịch sử xã hội bắt đầu.	2.0

- Con người là chủ thể sáng tạo nên các giá trị vật chất và tinh thần của xã hội: + Để tồn tại và phát triển, con người phải lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống mình và xã hội. + Sản xuất ra của cải vật chất là đặc trưng riêng chỉ có ở con người. Đó là quá trình lao động có mục đích và không ngừng sáng tạo của con người, tạo của cải vật chất đảm bảo cho sự tồn tại của xã hội và thúc đẩy xã hội phát triển. + Con người sáng tạo ra các giá trị tinh thần của xã hội. Đời sống con người là nguồn đề tài vô tận cho các phát minh khoa học, cảm hứng sáng tạo văn học, nghệ thuật. Chính con người là tác giả của các công trình khoa học, các tác phẩm văn học, nghệ thuật,... - Con người là động lực của các cuộc cách mạng xã hội. + Nhu cầu về một cuộc sống tốt đẹp hơn là động lực thúc đẩy con người không ngừng đấu tranh để cải tạo xã hội. Biểu hiện cụ thể là các cuộc đấu tranh giai cấp, mà đỉnh cao là các cuộc cách mạng xã hội dẫn đến sự xuất hiện của phương thức sản xuất mới, thúc đẩy sự biến đổi về mọi mặt của đời sống xã hội. - Như vậy, lịch sử phát triển của xã hội là lịch sử của con người hoạt động theo mục đích của mình.	
---	--

Duyệt của Ban Giám Hiệu

Tổ trưởng chuyên môn

Hiệu phó chuyên môn

Nguyễn Văn Dũng

Trần Thị Hương